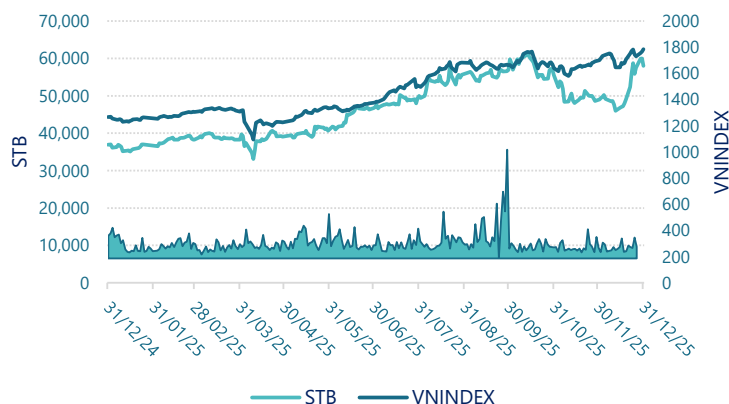


Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (HSX: STB)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/12/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	58,000
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	61,000
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	33,100
SL cổ phiếu LH	1,885,215,716
KLGD BQ 20 phiên (CP)	12,136,860
% sở hữu nước ngoài	14.6%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	109,343
P/E	18.4
EPS	3,150

DT thuần

Q4/25

-8,669

tỷ VNĐ

QoQ: ▼596| -7.4%

YoY: ▼2,168| -33.4%

LN sau thuế

Q4/25

12.2

tỷ VNĐ

QoQ: ▲12.2|

YoY: ▼143| -92.1%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

37.0%

+/- YoY: ▲29.2%

DT thuần

2025

-30,800

tỷ VNĐ

YoY: ▼5,343| -21.0%

LN sau thuế

2025

12.2

tỷ VNĐ

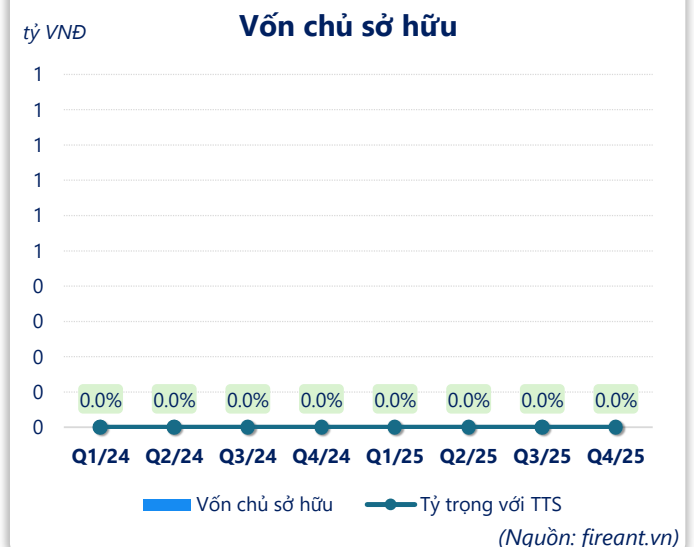
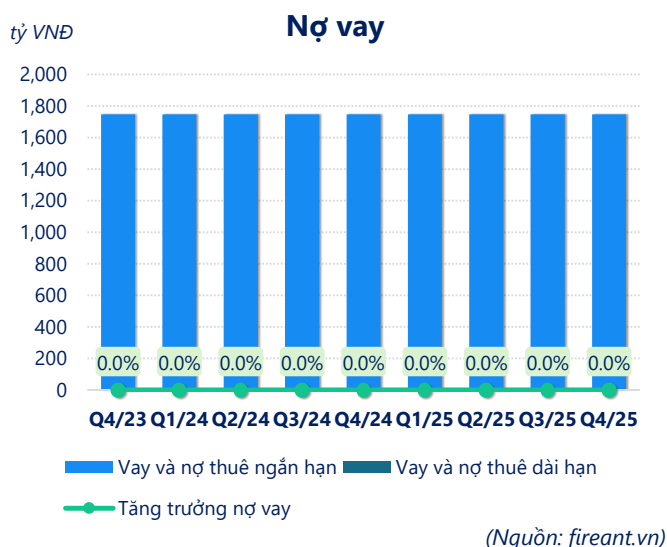
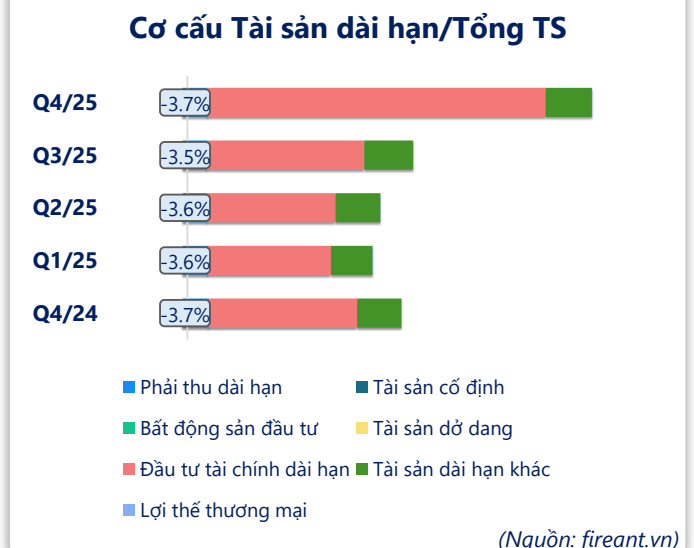
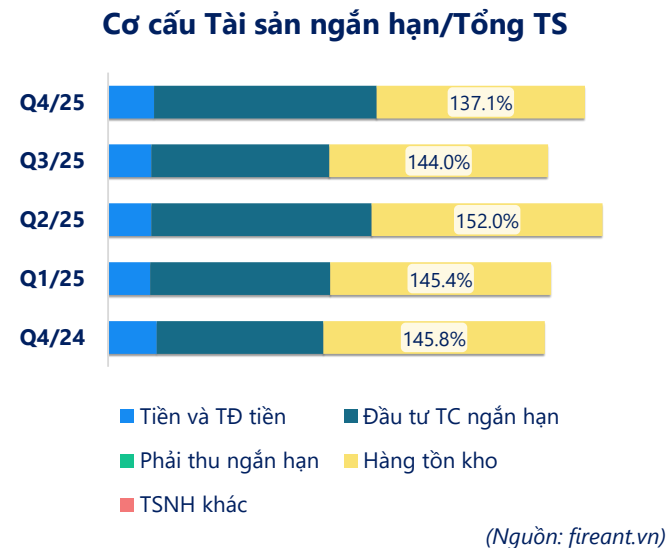
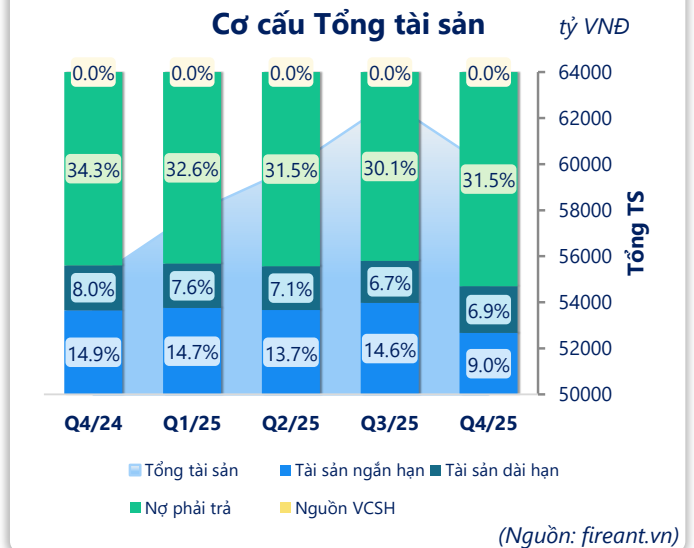
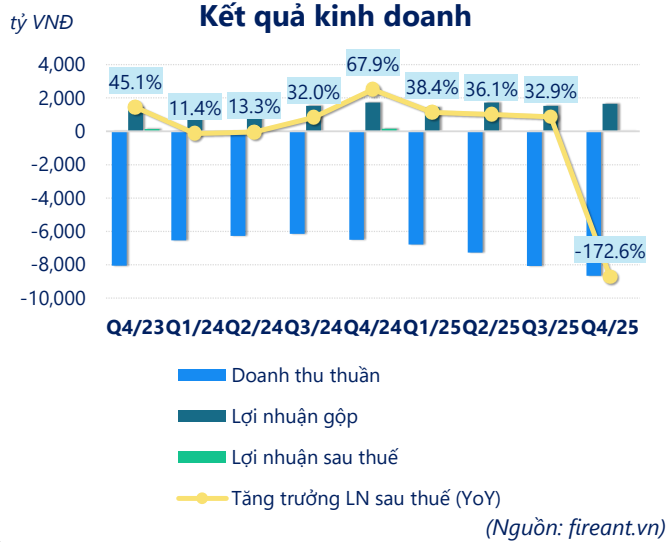
YoY: ▼143| -92.1%

ROE

2025

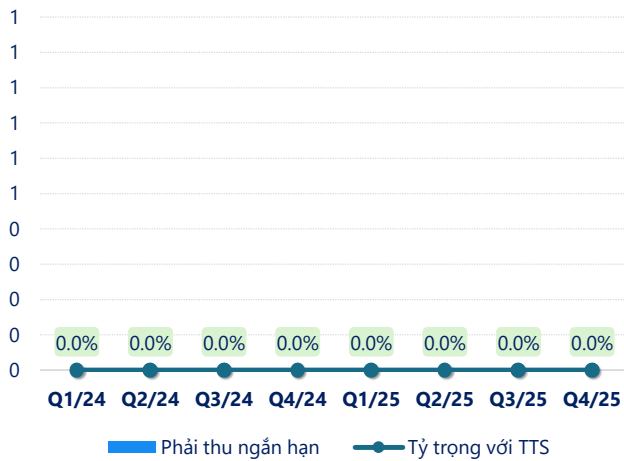
#VALUE!

#VALUE!



tỷ VNĐ

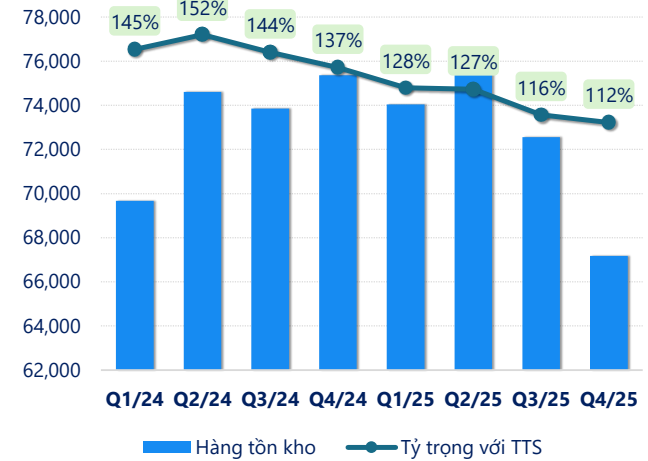
Phải thu ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

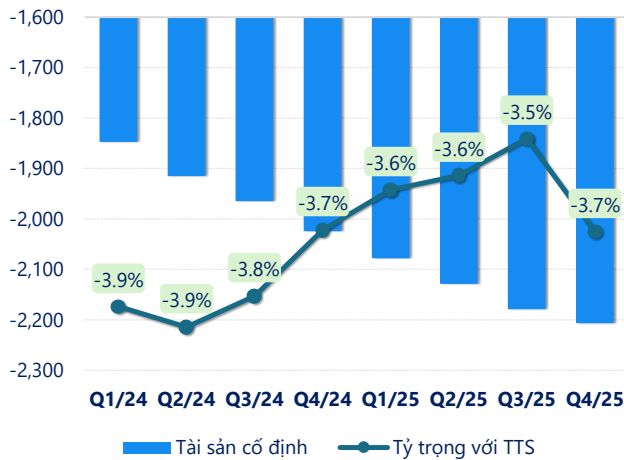
Hàng tồn kho



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

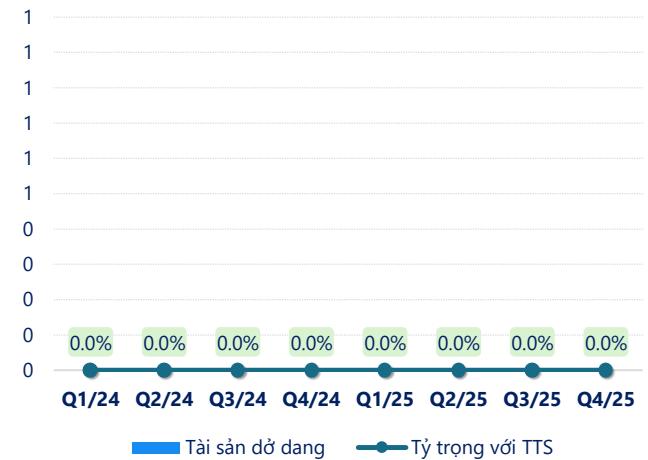
Tài sản cố định



(Nguồn: fireant.vn)

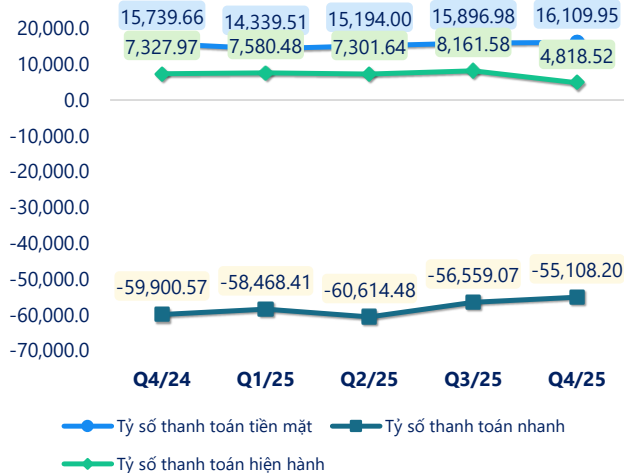
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang



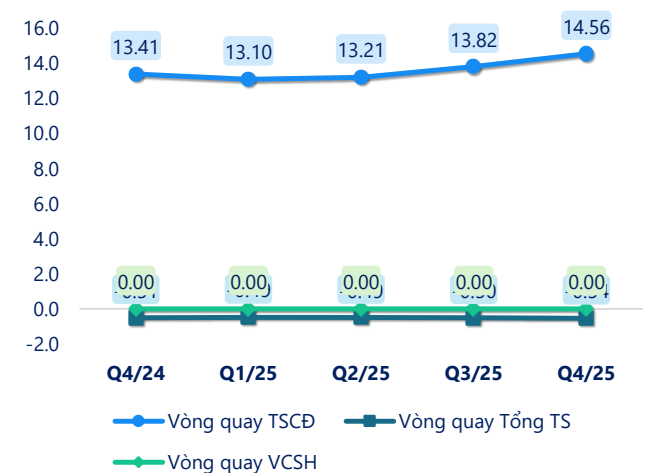
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	54,972	57,862	59,821	62,705	59,867
Tài sản ngắn hạn	8,215	8,498	8,185	9,149	5,402
Tiền và tương đương tiền	17,644	16,075	17,032	17,821	18,059
Đầu tư tài chính ngắn hạn	80,634	75,663	100,273	110,765	171,012
Phải thu ngắn hạn	0	0	0	0	0
Hàng tồn kho	75,363	74,041	76,134	72,552	67,178
Tài sản ngắn hạn khác	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn	4,375	4,373	4,270	4,177	4,132
Phải thu dài hạn	8,871	9,024	9,042	9,105	9,174
Tài sản cố định	-2,024	-2,078	-2,129	-2,179	-2,207
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	61,323	53,415	57,569	74,348	152,125
Tài sản dài hạn khác	18,275	18,136	20,171	23,045	20,874
Lợi thế thương mại	24.1	24.4	24.8	24.9	139
Nợ phải trả	18,852	18,852	18,852	18,852	18,852
Nợ ngắn hạn	1.12	1.12	1.12	1.12	1.12
Vay và nợ thuê ngắn hạn	1,748	1,748	1,748	1,748	1,748
Phải trả người bán ngắn hạn	0	0	0	0	0
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	0	0	0	0	0
Vốn chủ sở hữu	0	0	0	0	0
Vốn điều lệ	0	0	0	0	0
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)